

Năm tài chính 2019

**Các mục yêu cầu
tuyển sinh dành cho
sinh viên người nước
ngoài (du học sinh)**

Tổ chức giáo dục Đại học Tokyo Seiei / Chứng nhận trường kỹ thuật dạy nghề -
Chỉ định bởi Bộ Trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản

**Trường chuyên môn Đầu bếp
trực thuộc Đại học Tokyo Seiei**

Khóa học: Khóa chuyên ngành đầu bếp Khóa đầu bếp (hệ 1 năm)

«Hãy lưu ý»

*Sau thủ tục nhập học, nếu bạn không lấy được giấy chứng nhận tư cách lưu trú bằng giấy cho phép nhập học do nhà trường cấp thì việc trúng tuyển sẽ bị hủy bỏ.

*Bạn phải tự làm đơn xin cấp thị thực. Chi tiết về làm đơn xin cấp thị thực thì vui lòng liên hệ với Cục quản lý nhập cảnh.

*Nhà trường sẽ không đại diện làm đơn xin cấp giấy chứng nhận tư cách lưu trú.

○ Những người thuộc khoản 2 Điều 4 của Luật về đầu bếp (người nghiện ma túy, thuốc phiện, cần sa hoặc người nghiện chất kích thích và những người bị kết án phạt tiền trở lên) có thể sẽ không lấy được chứng chỉ đầu bếp ngay cả khi tốt nghiệp trường này. Ngoài ra, những người chưa đủ 1 năm, sau khi bị xử lý hủy bỏ chứng chỉ đầu bếp theo quy định ở Điều 4 của Luật về đầu bếp sẽ không thể lấy được chứng chỉ tương tự.

Về việc xử lý thông tin cá nhân

- (1) Thông tin cá nhân được cung cấp ở thời điểm nộp đơn sẽ chỉ được giới hạn sử dụng cho các công việc liên quan đến nhập học, và sẽ được quản lý một cách an toàn và thích hợp. Hơn nữa, thông tin liên quan đến kết quả trúng tuyển/không trúng tuyển, có thể được thông báo cho trường học tương ứng.
- (2) Bằng việc nộp đơn, chúng tôi xem như bạn đã hiểu và đồng ý các hạng mục trên để xử lý.

Năm tài chính 2019 Trường chuyên môn Đầu bếp trực thuộc Đại học Tokyo Seiei Các mục yêu cầu tuyển sinh dành cho sinh viên người nước ngoài (du học sinh)

1. Số lượng tuyển sinh - Thời gian học

Khóa ban ngày	Khóa học	Môn học	Thời gian nhập học	Số học viên nhập học	Giới tính	Thời gian học
	Khóa chuyên ngành đầu bếp	Khóa đầu bếp	Tháng 4	80 người	Học chung	1 năm

2. Điều kiện (nộp đơn) nhập học Những người đáp ứng đủ từ (1) ~ (4) dưới đây.

- (1) Người từ 18 tuổi trở lên, có quốc tịch không phải là quốc tịch Nhật Bản, đã hoàn tất học trình 12 năm (tương đương trung học phổ thông) tại Nhật Bản hoặc nước ngoài. Hoặc là người đã hoàn tất chương trình giáo dục cơ bản tương đương do Bộ Văn hóa, Giáo dục, Thể thao, Khoa học và Công nghệ Nhật Bản quy định.
- (2) Người có đủ năng lực để tiếp thu bài giảng bằng tiếng Nhật sau khi nhập học , thuộc bất kỳ các mục từ (a) ~ (e) nào sau đây .
 - (a) Người đã được đào tạo tiếng Nhật từ 6 tháng trở lên, thuộc các khóa học được công nhận của Tổ chức đào tạo tiếng Nhật (tổ chức được công nhận bởi Hiệp hội xúc tiến giáo dục tiếng Nhật).
 - (b) Người đậu N2 (2kyu) trở lên ở kỳ thi năng lực Nhật ngữ (JLPT).
 - (c) Người đạt tổng điểm từ 200 điểm trở lên ở các môn tiếng Nhật (Đọc hiểu-Nghe hiểu-Đọc và nghe hiểu) tại kỳ thi du học Nhật Bản(EJU).
 - (d) Người đã đạt từ 400 điểm trở lên ở kỳ thi Kiểm tra năng lực Nhật ngữ thương mại BJT.
 - (e) Người đã được đào tạo từ 1 năm trở lên tại các trường (ngoại trừ trường mẫu giáo) được quy định ở Điều 1 Luật Giáo dục học của Nhật Bản. (bao gồm khóa học tiếng Nhật riêng biệt 1 năm trở lên ở các trường cao đẳng /đại học.)
- (3) Người không bị trở ngại vềviệc học tập và học phí/phí sinh hoạt, v.v... sau khi nhập học.
- (4) Người có người tài trợ về kinh phí (người bảo lãnh) là người Nhật Bản hoặc người nước ngoài vĩnh trú tại Nhật Bản đã trưởng thành.

3. Thời gian tiếp nhận đơn (hạn chót)

Ngày 1/9/2018 (Thứ 7) ~ ngày 28/2/2019 (Thứ 5)

4. Cách thức nộp đơn

● Cách thức nộp đơn

Vui lòng nộp các giấy tờ cần thiết như đơn xin nhập học, v.v... về địa chỉ tiếp nhận nhập học của trường (ban tiếp nhận nhập học của trường (thư đăng ký đơn giản) hoặc gửi về quầy tư vấn của văn phòng trường.

*Thời gian tiếp nhận ở quầy tư vấn [ngày thường : từ 9 giờ sáng ~ 5 giờ chiều (Thứ 7 làm việc đến 12 giờ trưa), ngoại trừ Chủ nhật/ngày lễ, ngày nghỉ của trường].

● Phí đăng ký

20.000 yên

Vui lòng điền các nội dung cần thiết của phí đăng ký vào mẫu quy định, giữ nguyên không tách rời ra, và chuyển tiền bằng thư điện báo từ quầy giao dịch của ngân hàng. Sau khi chuyển tiền (trường hợp nộp đơn ở quầy tư vấn cũng có thể nộp bằng tiền mặt) , bạn sẽ nhận được giấy thông báo chuyển tiền (dùng để dán vào đơn xin nhập học: tem biên nhận 3), sau khi dán vào cột được quy định, vui lòng gửi cùng với đơn nộp qua đường bưu điện. Trường hợp đã nộp đơn mà chưa chuyển phí đăng ký, thì đơn xin nhập học sẽ không được chấp nhận.

5. Đơn nộp

1. Đơn xin nhập học (theo mẫu quy định của trường)
 - Vui lòng dán 1 hình thẻ (hình mới chụp trong vòng 3 tháng trước khi nộp đơn, cao 4cmxngang 3cm. Hình màu/trắng đen đều được) vào cột quy định ở góc trên bên phải.
2. Sơ yếu lý lịch (theo mẫu quy định của trường)
3. Giấy chứng nhận tốt nghiệp của trường mà bạn học cuối cùng ở nước mình, hoặc chứng nhận hoàn thành học trình 12 năm trở lên
(Bản gốc) Vui lòng gửi kèm cả các bản dịch đã được các tổ chức công như Đại sứ quán, v.v...dịch sang tiếng Nhật đối với các văn bản được viết bằng ngôn ngữ khác không phải tiếng Nhật.
4. Giấy chứng nhận bằng điểm của trường mà bạn học cuối cùng ở nước mình, và trường bạn tốt nghiệp ở Nhật Bản (bao gồm trường tiếng Nhật)
(Bản gốc) Vui lòng gửi kèm cả các bản dịch đã được các tổ chức công như Đại sứ quán, v.v...dịch sang tiếng Nhật đối với các văn bản được viết bằng ngôn ngữ khác không phải tiếng Nhật.
5. Tài liệu cho thấy khả năng chi trả kinh phí
 - Vui lòng gửi bản sao sổ ghi tiền gửi ngân hàng, giấy chứng nhận sao kê số dư, hoặc các tài liệu có thể chứng minh tiền gửi, v.v... (của 1 tháng gần nhất) của người chi trả chi phí.
6. Bản sao thẻ bảo hiểm y tế quốc dân (nếu có)
7. Bản sao hộ chiếu (trang có hình-trang có ghi thời hạn lưu trú-cho phép các hoạt động ngoài tư cách)
8. Bản sao thẻ lưu trú (hai mặt)
9. Bất kỳ giấy chứng nhận nào thuộc từ (1) ~ (5) dưới đây, vui lòng nộp các giấy giấy tờ cần thiết, phù hợp với tư cách nộp đơn nhập học.
 - (1) Giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận dự kiến tốt nghiệp của trường tiếng Nhật, hoặc Giấy chứng nhận bằng điểm/chuyên cần
 - (2) Chứng chỉ đậu N2 (2kyu) trở lên ở kỳ thi năng lực Nhật ngữ (JLPT).
 - (3) Giấy thông báo bằng điểm đạt tổng điểm từ 200 điểm trở lên ở các môn tiếng Nhật (Đọc hiểu-Nghe hiểu-Đọc và nghe hiểu) tại kỳ thi du học Nhật Bản (EJU).
 - (4) Giấy chứng nhận bằng điểm từ 400 điểm trở lên ở kỳ thi Kiểm tra năng lực Nhật ngữ thương mại BJT.
 - (5) Giấy chứng nhận được cấp bởi một trường có thể chứng minh bạn đã được đào tạo từ 1 năm trở lên tại một trường (ngoại trừ trường mẫu giáo) như quy định ở Điều mục 1 của Luật Giáo dục học
10. Phí đăng ký (20.000 yên)

***Hãy chắc chắn bạn đã được tư vấn nhập học ở “nhập học trải nghiệm” hoặc “tham quan cá nhân” trước khi nộp đơn.**

6. Cách thức tuyển chọn-Thông báo trúng tuyển/không trúng tuyển

Nhà trường quyết định đồng ý hoặc từ chối dựa vào hồ sơ đã nộp, phỏng vấn trực tiếp và kiểm tra khả năng học tập (thi viết). Ngoài ra, nhà trường sẽ thông báo kết quả trúng tuyển/không trúng tuyển đến thí sinh qua đường bưu điện.

7. Học phí, v.v...

- Khóa chuyên ngành đầu bếp • Khóa đầu bếp (hệ 1 năm) (đơn vị yên)

Hạng mục	Khi làm thủ tục nhập học (học kỳ đầu)	Học kỳ sau
Phí nhập học	160.000	-----
Tiền học phí	260.000	260.000
Phí cơ sở	100.000	100.000
Phí thực hành nấu ăn	125.000	125.000
Chi phí học viên	55.000	-----
Tổng cộng	700.000	485.000
Số tiền nộp 1 năm	1.185.000	

* Với chế độ nộp học phí theo đợt, bạn có thể nộp phí cơ sở-học phí-phí thực hành nấu ăn thành 2 ~ 4 đợt mỗi kỳ.

(Đối với trường hợp nộp thành 4 đợt trở lên thì vui lòng liên hệ với văn phòng trường chuyên môn.)
(Ví dụ) Trường hợp chia học kỳ trước - học kỳ sau làm 2 đợt nộp

Hạng mục	Nộp lần thứ 1 (yên)	Nộp lần thứ 2 (yên)
Khi làm thủ tục nhập học (Học kỳ trước)	466.700	242.500
Khi nộp học kỳ sau	262.950	242.500

(Ví dụ) Trường hợp chia học kỳ trước - học kỳ sau làm 4 đợt nộp

Hạng mục	Nộp lần thứ 1 (yên)	Nộp lần thứ 2 (yên)	Nộp lần thứ 3 (yên)	Nộp lần thứ 4 (yên)
Khi làm thủ tục nhập học (Học kỳ trước)	336.250	121.250	121.250	121.250
Khi nộp học kỳ sau	121.250	121.250	121.250	121.250

Ngoài ra, các chi phí sau đây là bắt buộc (Chi tiết sẽ được gửi kèm khi thông báo trúng tuyển)

(1) Khi làm thủ tục nhập học (học kỳ trước)

(a) Hội phí nhóm hỗ trợ Phí nhập hội 5.000 yên

Hội viên 4.200 yên (nửa năm)

Nhóm hỗ trợ của trường được tổ chức nhằm mục đích hỗ trợ các giảng viên nghiên cứu, cải thiện và củng cố cơ sở đào tạo, v.v..., tất cả những người bảo lãnh (người bảo hộ) sinh viên mới đều phải tham gia.

*Ngoài ra, sau khi nhập học, còn có các loại phí như phí tài liệu giảng dạy, trang phục trắng (phần trên và dưới), phí đồ dùng như dao, v.v..., phí bảo hiểm thiên tai (1năm), phí lớp, được thanh toán một lần bằng tiền mặt sau khi nhập học. 110.000 yên (ước tính)

*Không bao gồm trong ví dụ số tiền nộp theo đợt như ở trên.

(2) Sau khi nhập học (học kỳ sau)

(a) Chi phí sách bài tập và phí kiểm tra (thi) kỹ thuật của đầu bếp/kỹ thuật viên chế biến món ăn
4.250 yên (ước tính)

(b) Thanh toán trước tiền quà kỷ niệm tốt nghiệp 2.000 yên

(c) Thanh toán trước phí hội cùng lớp Phí nhập hội 3.000 yên

Hội viên 7.000 yên (phí hội viên suốt đời)

(d) Hội phí nhóm hỗ trợ Hội viên 4.200 yên (nửa năm)

* Đối với chi phí đi lại học tập ở nước ngoài (những người có nguyện vọng), chúng tôi sẽ hướng dẫn riêng sau khi nhập học.

* Những người là con, anh em hay chị em, v.v... của cựu sinh viên Trường chuyên môn Đầu bếp thuộc Đại học Tokyo Seiei (Trước đây là trường dạy nghề nấu ăn Shotoku) sẽ được miễn giảm phí nhập học (160.000 yên) và phí đăng ký (20.000 yên).

8. Thủ tục nhập học

● Những học viên nhận được thông báo trúng tuyển vui lòng nộp học phí đúng kỳ hạn đã được quy định, và làm thủ tục nhập học (Kỳ hạn nộp thường được quy định là trong vòng 2 tuần)

* Trường hợp áp dụng chế độ nộp học phí theo đợt, vui lòng liên hệ văn phòng trường chuyên môn.

* Nếu chậm trễ làm thủ tục nhập học, việc trúng tuyển có thể bị hủy bỏ.

* Khi có xác nhận nộp học phí của nhà trường, chúng tôi sẽ gửi giấy tờ như thư mời nhập học, v.v...

9. Từ chối nhập học - Hoàn trả tiền nộp học phí, v.v...

● Trường hợp từ chối nhập học sau khi đã làm thủ tục nhập học, chỉ khi có đề nghị bằng văn bản (dấu hủy thư có hiệu lực ngày hôm đó) trước ngày 30/3/2019 (thứ 7), chúng tôi sẽ hoàn trả tiền nộp học phí, v.v... đã đóng trước đó sau khi đã trừ đi phí nhập học (dự kiến vào khoảng ngày cuối cùng của tháng 4).

(Nơi liên hệ về việc nhập học)

Tổ chức giáo dục Đại học Tokyo Seiei/Chứng nhận trường kỹ thuật dạy nghề -
Chỉ định bởi Bộ Trưởng Bộ Y tế, Lao động và Phúc lợi Nhật Bản

**Phòng tư vấn nhập học Trường chuyên môn Đầu bếp
thuộc Đại học Tokyo Seiei**

1-7-5 Nishishinkoiwa, Katsushika-ku, Tokyo-to 124-8530

TEL (03) 3696-1411 (tổng đài) FAX (03) 3692-0372

URL : <http://www.seiei-chouri.ac.jp/>

E-mail: nyugaku@seiei-chouri.ac.jp

入学願書（留学生）


受験番号

※

番

◎ 枠内を出願者本人が記入して下さい。（黒インキの万年筆またはボールペン使用）

受験区分（□にレ点を記入） <input type="checkbox"/> 一般入学		※印は記入不要 写真貼付 （縦 4 cm×横 3 cm） 1. 3ヶ月以内に撮影。正面・上半身無帽。 2. 裏面に氏名を記入して枠内に貼付。		
ふりがな		生年月日	年 月 日	性別
氏名		(満 歳)		
現住所	〒 _____ Tel _____ () _____ 携帯 _____ () _____			
最終出身校	所在地	設置	ふりがな	
	都道府県	国都道府 県市町私立 ()	学校	
卒業年月日	昭和 _____ 年 _____ 月 _____ 卒業・卒業見込			
経費支弁者（保証人）	ふりがな		生年月日	大・昭 _____ 年 _____ 月 _____ 日生
	氏名			本人との続柄
現住所	〒 _____ Tel _____ () _____			

振込金通知書貼付欄 （入学願書貼付用：収納印3）	受付（領収）年月日
	事務記載欄 取扱者印 

履 歴 書

1. 氏名：ふりがな _____

2. 生年月日：年 _____ 月 _____ 日生(才) _____

3. 現住所：ふりがな _____
Tel _____ () _____

4. 連絡先：ふりがな _____
Tel _____ () _____

5. 国籍：ふりがな _____

6. 出生地：ふりがな _____

7. 学歴 (初等教育から順次最終学歴まですべて記載すること)

	学校名	所在地 (市町村名まで)	修学期間	
			入学年月日	卒業年月日
(1)	_____	_____	_____	_____
(2)	_____	_____	_____	_____
(3)	_____	_____	_____	_____
(4)	_____	_____	_____	_____
(5)	_____	_____	_____	_____

8. 職歴 (就職年月日順に記載すること)

	勤務先名	職種	所在地 (市町村名まで)	就職年月日	退職年月日
(1)	_____	_____	_____	_____	_____
(2)	_____	_____	_____	_____	_____
(3)	_____	_____	_____	_____	_____
(4)	_____	_____	_____	_____	_____

9. 家族

	氏名	年齢	国籍	現住所 (市町村名まで)
(1)	父	_____	_____	_____
(2)	母	_____	_____	_____
(3)	配偶者	_____	_____	_____
(4)	_____	_____	_____	_____
(5)	_____	_____	_____	_____
(6)	_____	_____	_____	_____

以上のことはすべて真実であり、私 _____ が自筆したものです。

作成年月日： _____ 年 _____ 月 _____ 日

本人署名： _____ 印